TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 129/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa:

***** *Nguyên đơn*: Anh **Trần Văn B,** sinh năm: 1993,
Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre.

***** *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H,** sinh năm 2002,
Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Trần Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Trần Văn B thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Trần Văn B không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung là Trần Ngọc Thảo N, sinh ngày 08/3/2021. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Mỹ H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con

chung Trần Ngọc Thảo N. Ghi nhận anh Trần Văn B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Ngọc Thảo N đủ 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2.4. Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2.5. Về án phí: Anh Trần Văn B tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh B đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000259, ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Trần Văn B đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Triều